

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 13-01-2020
V/v “tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Ngân;

Ông Nguyễn Văn Sua.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ Văn P, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 05/8/2019) (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lưu Văn L, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Bà Đinh Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Vũ Văn P là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Giữa ông Vũ Văn P với vợ chồng ông Lưu Văn L và bà Đinh Thị H có

mối quan hệ quen biết thân thiết với nhau. Do ông P là chủ Đại lý nước ngọt có giao nước ngọt và nước đá cho quán cà phê của ông L, bà H. Năm 2013, ông L và bà H hỏi vay của ông P số tiền hơn 200.000.000 đồng, không lãi suất và hẹn khi nào đáo hạn Ngân hàng sẽ trả lại. Khi vay tiền, hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không làm giấy tờ, ông L và bà H không giao cho ông P giữ giấy tờ gì khi vay tiền. Mục đích ông L, bà H vay tiền là để đáo hạn Ngân hàng và đóng hụi. Khoảng vài tháng sau khi vay, ông L và bà H có bán 01 phần đất ruộng nhưng không trả tiền, ông P đến đòi thì ông L, bà H đã trả được cho ông P nhiều lần với tổng số tiền hơn 100.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại 80.000.000 đồng thì ông L và bà H hứa khi nào hết hụi sẽ trả nhưng sau đó vẫn không trả. Đến tháng 12/2018, tại nhà ông P, hai bên chốt lại nợ thì ông L viết giấy mượn tiền và hẹn đến tháng 5/2019 sẽ trả lại cho ông P. Đến hạn, ông P đòi nhiều lần nhưng ông L, bà H không trả.

Nay ông Vũ Văn P yêu cầu vợ chồng ông Lưu Văn L và bà Đinh Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông P số tiền vay gốc 80.000.000 đồng cùng tiền lãi với mức 10%/năm từ tháng 5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn – ông Lưu Văn L và bà Đinh Thị H: Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông L và bà H không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông P nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Vũ Văn P. Buộc ông Lưu Văn L và bà Đinh Thị H có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền vay gốc 80.000.000 đồng cùng tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại: Tổ 6, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Ông Lưu Văn L và bà Đinh Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L và bà H.

* Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn P thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cùng chứng cứ là “Giấy mượn tiền” do phía nguyên đơn cung cấp cho ông Lưu Văn L và bà Đinh Thị H, nhưng ông L và bà H không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của ông P.

[2] Xét “Giấy mượn tiền” do nguyên đơn cung cấp chỉ thể hiện người mượn (vay) tiền là ông L; không thể hiện thời gian vay và lãi suất. Tuy nhiên, ông P khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông L và bà H cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông. Xét thấy, bà H có mặt tại nhà, bà H nhận tất cả các văn bản tố tụng cùng chứng cứ do Tòa án giao, nhưng bà H từ chối ký tên vào biên bản giao nhận của Tòa án. Sau khi nhận văn bản cùng chứng cứ của Tòa án giao, bà H không đến Tòa án và cũng không gửi Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông P.

[3] Nên đây được xem là trường hợp ông L và bà H không phản đối, căn cứ vào quy định khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng chứng cứ là “Giấy mượn tiền” do phía nguyên đơn cung cấp là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, có cơ sở kết luận giữa ông P với vợ chồng ông L và bà H có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản với nhau như phía nguyên đơn trình bày là có thật.

[4] Về yêu cầu tính tiền lãi suất với mức 10%/năm từ ngày 01/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm thì thấy rằng: Đây là một yêu cầu có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ, hợp đồng vay tài sản giữa hai bên là hợp đồng vay không có lãi theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, lãi suất được tính cụ thể như sau: Từ ngày 01/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/01/2020) là 08 tháng 12 ngày: $80.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 08 \text{ tháng } 12 \text{ ngày} = 5.576.000 \text{ đồng}$.

[5] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn P. Buộc ông Lưu Văn L và bà Đinh Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông P số tiền 85.576.000 đồng, bao gồm: 80.000.000 đồng tiền vay gốc và 5.576.000 đồng tiền lãi.

[6] Về án phí: Ông Lưu Văn L và bà Đinh Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày p30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn P.

Buộc ông Lưu Văn L và bà Đinh Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Vũ Văn P số tiền 85.576.000 (tám mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng, bao gồm: 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng tiền vay gốc và 5.576.000 (năm triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Lưu Văn L và bà Đinh Thị H phải chịu 4.278.800 (bốn triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Vũ Văn P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng theo biên lai thu số 0006179 ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng

